Kinh Làng Sāma (Sāmagāma Sutta)

Kinh Trung Bộ (VNC PHVN, 2020)

104. KINH LANG SÃMA (Sãmagãma Suttảỷ

41. Như vầy tôi nghe. Một thời5 Thế Tôn trú ở giữa các vị Sakka (Thích-ca), tại làng Sãma (Xá- di thôn).12 Lúc bấy giờ, Nigantha Nãtaputta vừa mới tạ thế ở Pãvã. Sau khi vị này tạ thế, các vị Nigantha chia ra làm hai phái, chia rẽ nhau, tranh chấp nhau, tranh luận nhau và tàn hại nhau với binh khí miệng lưỡi. 66Ông34 5không biết Pháp và Luật này, ta biết Pháp và Luật này. Sao ông có thể biết Pháp và Luật này? Ong theo tà hạnh, ta theo chánh hạnh. Lời nói ta tương ung, lời nói ông không tương ưng. Điều đáng nói trước, ông nói sau; điều đáng nói sau, ông nói trước. Điều ông quan niệm/ trình bày,5 đã bị đảo lộn. Quan điểm của ông đã bị thách đố.6 Ông đã bị thuyết bại. Hãy đi giải tỏa quan điểm của ông. Hãy tự thoát khỏi bế tắc78nếu ông có thể làm được!,s Hình như các đệ tử của Nigantha Nãtaputta muốn tàn hại lẫn nhau. Chính các đệ tử9 cư sĩ mặc đồ trắng của Nigantha Nãtaputta cũng chán ngấy, cơ hiềm và phản đối (pativãnarũpã) các Nigantha, vì Pháp và Luật của họ đã được trình bày, tuyên bố một cách vụng về5 không có hiệu năng hướng dẫn, không hướĩiệ đên an tịnh, không do vị Chánh Đẳng Giác tuyên thuyết, tháp y chỉ đã bị đô vỡ, không có chỗ y chỉ. 42. Rồi Sa-di10 Cunda, sau khi an cư mùa mưa ở Pãvã, đến thăm Tôn giả Ãnanda ở làng Sãma; sau khi đến9 đảnh lễ Tôn giả Ãnanda và ngồi xuống một bên. Sau khi ngồi xuống một bên, Sa-di Cunda bạch Tôn giả Ãnanda:

1 Xem D. III. 207; A. III. 334; Vỉn. II. 73. Kinh tương đương trong bộ Trung A-ham kình là Châu-na kỉnh (r.01. 0026.196. 0752c 11). Thamchieu: Tứctranhnhan duyên 'kỉnh (r.01. 0085. 0904b27); A-tỳ-đạt-ma Tập dị môn túc luận (r26. 1536.7.
0428c 16). 2 Đoạn nhập đề kinh này giống như kinh D. 29, Pãsãdika Suttanta (Kỉnh Thanh tịnh), xem D. III. 117-18. Những tranh châp nôi lên sau khi Nãtaputta mệnh chung được nói đên trong D. III. 210. 3XemM.IL3;Z). I. 8;DB. I. 14-5. 4 Adhicinna. Bản Tích Lan viết avicinna. 5 MA. IV 33 viết cỉrakãlasevanavasena. 6 Xem M. II. 122; s. I. 160; Vỉn. I. 60. 7 Cara vãdappamokkhãya. MA. IV 33 viết: "Lấy một túi đồ ăn, và đến người này người kia, tìm cách thoát ra khỏi tranh luận.,, Nhưng DA. I. 91 lại viết: 4íHãy đi để làm nguôi cơn giận, hãy đi đây đó để tự tu tập." 8 Hãy từ bỏ lời nói mà đã bị ta bác bỏ. Xem MA. IV. 33. 9Nãtaputtiyesu. MA. IV. 33 giải thích là đệ tử của Nãtaputta. 10 Trong Vin. IV 139, Samanuddesa đồng nghĩa với Sãmanera. Theo MA. IV 36, Cunda là em trai của Tôn giả Sãriputta.

Bạch Tôn giả9 Nigantha Nãtaputta đã từ trân ở Pãvã. Sau khi vị này tạ thê, các Nigantha chia ra làm hai phái... tháp y chỉ đã bị đổ vỡ, không có chỗ y chỉ. Khi nghe nói vậy, Tôn giả Ãnanda nói với Sa-di Cunda: Này Hiền giả Cunda, đây là vấn đề đáng đưa ra để yết kiến Thế Tôn. Này Hiền giả Cunda, chúng ta hãy đi yết kiến Thế Tôn, sau khi đến, chúng ta hãy trình bày vấn đề này để Thế Tôn biết. Thưa vâng5 Tôn giả. Sa-di Cunda vâng lời Tôn giả Ãnanda. Rồi Tôn giả Ãnanda cùng với Sa-di Cunda đi đến

yết kiến Thế Tôn, sau khi đến, đảnh lễ Ngài yà ngồi xuống một bên. Sau khi ngồi xuống một bên? Tôn giả Ãnanda bạch Thế Tôn: Bạch Thế Ton, Sa-di Cunda có nói: "Nigantha Nãtaputta đã từ trần ở Pãvã. Sau khi vị này từ trần, các vị Nigantha chia ra làm hai phái... tháp y chỉ đã bị đổ vỡ? không có chỗ y chỉ.„ Bạch Thế Tôn, con nghĩ như sau: "Sau khi Thế Tôn nhập diệt, chớ để cho tranh luận khởi lên giữa Tăng chúng. Tranh luận ấy đưa đến sự bất an cho đa số, bất hạnh cho đa số, thất lợi cho đa số5 bất an, đau khổ cho loài trời và loài người.ưi 43. - Này Ảnanda, ông nghĩ thế nào? Những pháp Ta dạy cho các ông với thượng trí, như Bốn niệm xứ, Bốn chánh cần, Bốn như ý túc5 Năm căn, Năm lực, Bảy Bồ-đề phần, Thánh đạo tám ngành. Ông có thấy chăng, này Ãnanda, có hai Tỷ-kheo đối với những pháp này tuyên bố sai khác nhau? - Bạch Thế Tôn, những pháp Thế Tôn dạy cho con với thượng trí như Bốn niệm xứ... (như trên)... Thánh đạo tám ngành, con không thấy cho đến hai Tỷ-kheo1112 đối với những pháp này tuyên bố sai khác nhau. Bạch Thế Tôn, và những người nào sống y cứ sùng kính Thế Tôn? những người ấy sau khi Thế Tôn nhập diet, có thể khởi lên những tranh luận giữa Tăng chúng, hoặc về tăng thượng hoạt mạng, hoặc về tăng thượng Giới bổn (adhipãtimokkha). Tranh luận ấy đem đến bất an cho đa số5 bất hạnh cho đa số5 bất an, đau khổ cho loài trời và loài người. -Là nhỏ nhặt, này Ãnanda, là sự tranh luận ấy, tức là [tranh luận] về tăng thượng hoạt mạng hay tăng thượng Giới bổn. Này Ãnanda, sự tranh luận khởi lên giữa Tăng chúng về con đường (magga) hay về đường hướng tu hành (patipadã), sự tranh luận ấy mới đưa đến bất an cho đa số, thất lợi cho đa số, bất an, đau khổ cho loài trời và loài người. 44. Này Ãnanda, có sáu căn bản tranh chấp này.13 Thế nào là sáu? Ở dây, Tỷ-kheo phẫn nộ, sân hận. Này Ananda, vị Tỷ-kheo nào phẫn nộ? sân hận9 vị

11 Đoạn cuối này được tìm thấy ở D. III. 246; s. II. 255; 41. 19; Vin. II. 89. 12 MA. IV 37 yiết rằng^ sự tranh luận giữa hai vị Tỷ-kheo được bàn trong chương Kosambakkhandhaka (Vin. I. 352ff) phát triển đến nôi chia thành hai phe nhóm. 13 XemD. III. 246; Vin. II. 89; BD. V. 118.

ây sông không cung kính, không tôn trọng bậc Đạo sư; sông không cung kính, không tôn trọng Pháp; sống không cung kính, không tôn trọng Tăng chúng, không viên mãn sự học tập. Này Ãnanda, Tỷ-kheo nào sống không cung kính, không tôn trọng bậc Đạo sư... sống không cung kính, không tôn trọng Tăng chúng, không viên mãn sự học tập, vị ấy khởi lên tranh luận giữa Tăng chúng. Sự tranh luận nào đưa đến bất an cho đa số, bất hạnh cho đa số9 thất lợi cho đa số5 bất an, đau khổ cho loài trời và loài người; này Ãnanda, nếu ông thấy ác căn bản tranh luận như vậy? giữa các ông hay giữa các người khác, ở đây, này Ananda, ông phải tinh tấn đoạn trừ ác căn bản tranh luận ấy. Này Ãnanda, nếu ông không thấy căn bản tranh luận như vậy, giữa các ông hay giữa các người khác, ở đây, nay Ãnanda, ỗnệ phải theo một đường hướng để không có sự tiếp tục diễn tiến đến tương lai về ác căn bản tranh luận ấy. Có sự đoạn diệt ác căn bản tranh luận ấy, như vậy mới không có sự tiếp tục diễn tiến đến tương lai về ác căn bản tranh luận ấy như vậy. 45. Lại nữa này Ãnanda, vị Tỷ-kheo hiềm hận, não hại... tật đố5 xan tham... gian manh, xảo trá... ác dục, tà kiến... chấp thủ thế trí, cố chấp, khó thuyết

phục. Này Ãnanda, Tỷ-kheo nào chấp thủ thế trí, cố chấp, khó thuyết phục, vị ấy sống không cung kính, không tôn trọng bậc Đạo sư; sông không cung kính, không tôn trọng Pháp; sống không cung kính, không tôn trọng Tăng chúng, không viên mãn sự học tập. Này Ãnanda, vị Tỷ-kheo nào sống không cung kính, không tôn trọng bậc Đạo sư... sống không cung kính, không tôn trọng Tăng chúng, không viên mãn sự học tap, vị ấy khởi len sự tranh luận giữa Tăng chúng. Sự tranh luận nào đưa đên bât an cho đa số? bất hạnh cho đa s6, thất lợi cho đa số, bất an, đau khổ cho loài trời và loài người, này Ãnanda, nếu ông thấy căn bản tranh luận như vậy, giữa các ông hay giữa các người khác; ở đây, này Ananda, ông phải tinh tân đoạn trừ ác căn bản tranh luận ây. Này Ananda, nếu ông không thấy căn bản tranh luận như vậy, giữa các ông hay giữa nguỳi khác, ở đây5 này Ãnanda, ông phải theo một đường hướng để không có sự tiếp tục diễn tiên đến tương lai về ác căn bản tranh luận ấy. Có sự đoạn diệt ác căn bản tranh luận ấy, như vậy mới không có sự tiếp tục diễn tiến đến tương lai về ác căn bản tranh luận như vậy. Những pháp này, này Ãnanda, là sáu căn bản tranh chấp. 46. Này Ãnanda, có bốn tránh sự14 này. Thế nào là bốn? Tránh sự khởi lên do tranh luận, tránh sự khởi lên do chỉ trích, tránh sự khởi lên do phạm giới tội, tránh sự khởi lên do trách nhiệm (kiccãdhỉkaranam : Hành tránh sự). Những pháp này? này Ananda, là bốn tránh sự. Nhưng này Ãnanda, có bảy diệt tránh pháp15 này để giải quyết diệt trừ các tránh pháp thỉnh thoảng khởi lên: Phán quyết với sự hiện diện cần được ban cho16 (sammukhãvinayo dãtabbo\ Ưng dữ hiện tiền Tỳ-ni), phán quyết ức niệm

Adhikarana: Tránh pháp, được giải thích trong Vỉn. II. 88. 15 XemD. III. 254; 4 IV. 144. 16về cách giải quyết các tránh pháp này, xem Vin. IV. 207; BD. III. 153-54.

Cần được ban cho (saíivinaya dãtabbo\ Ưng dữ ức niệm Tỳ-ni)? phán quyết bất si cần được ban cho (amũỊhavỉnayo dãtabbo\ Ưng dữ bất si Tỳ-ni), quyết định tùy theo thú nhận (patinnaya karetabbani). quyết định đa số (yebhuyyasỉkã, đa nhân mích tội), quyết định tùy theo giới tội người phạm (tassa pãpiyyasikã), trải cỏ che lấp (tinavatthãrako\ Như thảo phú địa). 47. Này Ãnanda, thế nào là phán quyết với sự hiện diện cần được ban cho?1718 Ở đây, này Ãnanda, các Tỷ-kheo tranh chấp nhau: “Dây là Pháp5 hay đây là phi Pháp, hay đây là Luật, hay đây là phi Luật.,ỉ8 Này Ananda, tất cả các Tỷ-kheo ấy phải tập hợp hòa hợp với nhau, sau khi tập hợp, pháp quy chế19 phải được thảo luận, phân tích. Sau khi pháp quy chế được thảo luận5 phân tích, ở dây,]àm thế nào để đồng nhất đạt được? như vậy tránh sự phải được giải quyết. Như vậy, này Ãnanda, là phán quyết với sự hiện diện. Và như vậy? ở dây, là sự giải quyết một số tránh sự, tức là dùng phán quyết với sự hiện diện. 48. Và này Ãnanda, thế nào là quyết định đa số?2021 Này Ãnanda, nếu các Tỷ- kheo kia không có thể giải quyết tránh sự ấy tại trú xứ ấy, thời này Ãnanda, các vị Tỷ-kheo kia cần phải đi đến chỗ trú xứ có nhiều Tỷ-kheo hơn,21 tại đấy, tất cả các Tỷ-kheo phải hòa đồng tập hợp lại; sau khi tập hợp, pháp quy chế phải được thảo luận? phân tích. Sau khi pháp quy chế được thảo luận, phân tích, ở đây làm thế nào để đồng nhất đạt được, như vậy tránh sự phải được giải quyết. Như vậy, này Ảnanda, là sự giải quyết một số tránh sự, tức là dùng sự quyết

định đa số. 49. Và này Ãnanda, thế nào là phán quyết ức niệm?22 Ở dây, này Ãnanda, các Tỷ-kheo buộc tội một Tỷ-kheo về một trọng tội như thế này, hoặc Ba-la-di (Pãrậịika), hoặc gần Ba-la-di, nói rằng: "T6n giả có nhớ Tôn ệiả đã phạm trọng tội như thế này không, hoặc Ba-la-di, hoặc gần Ba-la-di?" Vị ây trả lời như sau: "Chu Hiền, tôi không nhớ tôi đã phạm trọng tội như vậy? hoặc Ba-la-di, hoặc gần Ba-la-di?9 Như vậy, này Ãnanda, một phán quyết ức niệm cần phải cho Tỷ- kheo ấy. Như vậy, này Ãnanda, là phán quyết ức niệm. Như vậy? ở đây là sự giải quyết một số tránh sự5 tức là nhờ phán quyết ức niệm. 50. Và này Ãnanda, thế nào là phán quyết bất si?23 Ở đây, này Ãnanda, các Tỷ-kheo buộc tội một Tỷ-kheo về một trọng tội như thế này5 hoặc Ba-la-di, hoặc gần Ba-la-di, nói rằng: "T6n giả có nhớ Tôn giả đã phạm trọng tội như thế này không, hoặc Ba-la-di, hoặc gần Ba-la-di?" Vị ấy trả lời như sau: "Chư Hiền, tôi không nhớ tôi đã phạm trọng tội như vậy, hoặc Ba-la-di, hoặc gần Ba-la-di" Tỷ-kheo ấy bị [các vị Tỷ-kheo kia] dồn ép9 phải thú nhận: "Tôn giả

17 Xem Vin. II. 93.

18 Xem Vin. II. 88.

19 PED. giải thích nettỉ = nỉyãma.

20 Xem Vin. II. 93ff.

21 Nhiều hơn 2 hoặc 3 vị Tỷ-kheo. Xem MA. IV. 48.

22 Xem Vin. L 325* II. 79f, 99f; GS. I 85, n. 7.

23 Xem Vin. I. 123; IL 80f, 100.

hãy biết cho rõ ràng, nếu Tôn giả có nhớ có phạm trọng tội như thế này5 hoặc Ba-la^di, hoặc gần Ba-la-di." Tỷ-kheo ấy trả lời như sau: "Nay chư Hiền, tôi đã bị cuồng si, tâm trí tôi điên đảo; do tôi cuồng si như vậy9 nhiều việc đã được tôi làm, tôi nói không xứng Sa-môn hạnh. Vì bị cuồng si, tôi khônệ nhớ đã làm như vay." Này Ãnanda, phán quyết bất si cần phải cho Tỷ-kheo ấy. Như vậy5 này Ãnanda, là phán quyết bất si. Và như vậy, ở đây là sự giải quyết một số tránh pháp? tức là nhờ phán quyết bất si. 51. Và này Ãnanda, thế nào là quyết định tùy theo thú nhận?24 Ở dây, này Ananda, bị buộc tội hay không bị buộc tội, Tỷ-kheo nhớ một giới tội5 tỏ lộ5 trình bày. Tỷ-kheo ấy phải đến một Tỷ-kheo lớn tuổi hơn, đắp y phía một bên vai, đảnh lễ chân vị ấy, ngồi gối hai chân5 chắp tay và nói như sau: "Bạch Tôn giả? tôi có phạm giới tội tên như thế này, nay xin sám h6i." Tỷ-kheo kia nói như sau: "Ông có thấy chăng?59 "Tôi có thấy." "Ong có gìn giữ trong tương lai kh6ng?" "T6i sẽ gìn giữ." Như vậy, này Ảnanda, là quyết định tùy theo thú nhận. Như vậy, ở đây là sự giải quyết một số tránh sự? tức là nhờ quyết định tùy theo thú nhận. 52. Và này Ananda, thê nào là quyêt định tùy theo giới tội người phạm?25 Ở đây, này Ãnanda, các Tỷ-kheo buộc tội một Tỷ-kheo về một trọng tội như thế này, hoặc Ba-la-di, hoặc gần Ba-la-di, nói rằng: "Tôn ệiả có nhớ Tôn giả đã phạm trọng tội như thê này không, hoặc Ba-la-di, hoặc gân Ba-la-di?" Vị ấy trả lời như sau: "Chu Hiền? tôi không nhớ tôi đã phạm trọng tội như vậy, hoặc Ba-la-di, hoặc gần Ba-la-di.95 Tỷ-kheo ấy bị [các Tỷ-kheo kia] dồn ép, phải tỏ lộ ra: "T6n giả hãy biết cho rõ ràng, nếu Tôn giả có nhớ có phạm trọng tội như thế này9 hoặc Ba-la-di, hoặc gần

Ba-la-di" Tỷ-kheo ấy trả lời như sau: "Chu Hiền, tôi không có nhớ tôi có phạm trọng tội như thế này, hoặc Ba-la-di, hoặc Ẹần Ba-la-di. Chư Hiền, toi nhớ tôi có phạm khinh tội như thế nay?5 Tỷ-kheo ay bị [các Tỷ-kheo kia] dồn ép? phải tỏ lộ: “T6n giả hãy biết cho rõ ràng, nếu Tôn giả nhớ có phạm trọng tội như thế này, hoặc Ba-la-di, hoặc gần Ba-la-di?^ Vị ấy trả lời như sau: "Chu Hiền? dầu không ai hỏi tôi, tôi sẽ thú nhận có phạm khinh tội như thế này, làm sao tôi có thể, khi có người hỏi tôi, lại không thú nhận có phạm trọng tội như thế này5 hoặc Ba-la-di, hoặc gần Ba-la-di?" Vị kia nói như sau: “Này Hiền giả, dầu ông có phạm khinh tội này, nếu không hỏi5 ông sẽ không thú nhận, làm sao khi đã phạm trọng tội như thế này, hoặc Ba-la-di, hoặc gần Ba-la-di, nếu có hỏi, ông lại có thể thú nhận? Tôn giả hãy biết rõ rang, nếu Tôn giả có nhớ có phạm trọng tội như thế này không, hoặc Ba-la-di, hoặc gần Ba-la-di?" Vị ấy trả lời như sau: "Chu Hiền, tôi có nhớ tôi có phạm trọng

24 Xem Vin. I. 325; II. 83. 25 Xem 4 IV 347; Vin. II. 85f.

tội như thê này? hoặc Ba-la-di, hoặc gân Ba-la-di. Điêu tôi đã nói như vậy là nói choi, điều tôi đã nói như vậy là để cười (ravã). Tôi không có nhớ tôi đã phạm trọng tội như thế này, hoặc Ba-la-di, hoặc gần Ba-la-di?5 Như vậy? này Ãnanda, là quyết định tùy theo giới tội n^ười phạm. Và như vậy? ở đây là sự giải quyết một số tránh tội, tức là nhờ quyêt định tùy theo giới tội người phạm. 53. Và này Ãnanda, thế nào là trải cỏ che lấp? Ở đây5 này Ãnanda, một số Tỷ-kheo sống tranh chấp, tranh cãi? tranh luận với nhau, có nhiều việc đã làm, đã nói không xứng Sa-môn hạnh. Tất cả các Tỷ-kheo ấy phải tập hợp hòa đồng với nhau. Sau khi tập hợp5 một Tỷ-kheo thông minh có kinh nghiệm hơn của một phe nhóm Tỷ-kheo5 từ chỗ ngồi đứng dậy5 đắp y về phía một bên vaí, chắp tay, bạch Tang chúng, nói rằng: “Chu Tôn giả? Tăng chúng hãy nghe tôi. Khi chúng tôi sống tranh chấp, tranh cãi, tranh luận với nhau, nhiều việc đã làm, đã nói không xứng Sa-môn hạnh. Nếu Tăng chúng xem là phải thời, tôi xin tỏ lộ bất cứ giới tội nào của các Tôn giả này và bất cứ giới tội nào của tôi. Vì lợi ích cho chư Tôn giả và cũng vì lợi ích cho tự thân, tôi xin tỏ lộ giữa Tăng chúng, trừ các tội liên hệ đến cư si."27 Rồi một như lấy cỏ trải ra, trừ các trọng tội?2627 vị Tỷ-kheo thông minh, kinh nghiệm của phe nhóm Tỷ-kheo khác, từ chỗ ngồi đứng dậy, đắp y về phía một bên vai, chắp tay bạch Tăng chúng, nói rằng: “Chu Tôn giả, Tăng chúng hãy nghe tôi! Khi chúng tôi s6ng tranh chấp, tranh cãi, tranh luận với nhau... (như trên)... trừ các tội liên hệ đên cư si." Như vậy, này Ãnanda? là trải cỏ che lấp. Và như vậy? ở đây là sự giải quyết một số tránh pháp? tức là nhờ trải cỏ che lâp. 54. Này Ãnanda, có sáu khả niệm pháp này,28 tác thành khả ái, tác thành tôn kính, đưa đến đoàn tụ, không tranh luận, hòa hợp, đồng nhất. Thế nào là sáu? Ở đây, này Ảnanda, Tỷ-kheo an trú Từ thân nghiệp đối với các vị đồng Phạm hạnh trước chỗ đông người và tại chỗ vắng người; khả niệm pháp này tác thành khả ái, tác thành tôn kính, đưa đến đoàn tụ, không tranh luận, hòa hợp, đồng nhất. Và lại nữa, này Ãnanda, Tỷ-kheo an trú Từ khẩu nghiệp... (như trên)... đồng nhất. Và lại nữa, này Ãnanda, Tỷ-kheo an trú Từ ý nghiệp đối với các vị đồng Phạm hạnh trước chỗ đông người và tại chỗ vắng người; khả niệm pháp này, tác thành khả ái, tác

thành tôn kính, đưa đến đoàn tụ? không tranh luận, hòa hợp, đồng nhất. Và lại nữa, này Ãnanda, với mọi sở đắc như pháp, mọi lợi dưỡng đúng pháp cho đến những thọ lãnh trong bình bát? Tỷ-kheo là vị san sẻ các lợi dưỡng như vậy5 là vị thọ hưởng chúng cùng với các vị đồng Phạm hạnh có giới đức; khả niệm pháp này cũng tác thành khả ái? tác thành tôn kính, đưa đến đoàn tụ, không tranh luận, hòa hợp, đồng nhất. Và lại nữa, này Ãnanda, đối với mọi giới luật nào? không sứt mẻ5 không tỳ, không vết, không ô uế, giải thoát, được người trí tán thán, không chấp thủ, đưa đến thiền định? Tỷ-kheo sống thành tựu

26 MA. IV. 50: Tội Părăịịka hay SarỊghãdỉsesa. 27 MA. IV. 50: ở đây chỉ cho vị Tỷ-kheo la rầy các cư sĩ. 28 Như M. I. 322.

những giới luật như vậy cùng với các vị đông Phạm hạnh trước chô đông người và tại chỗ vắng người; khả niệm pháp này cũng tác thành khả ái, tác thành tôn kính, đưa đến đoàn tụ, không tranh luận, hòa hợp, đồng nhất. Và lại nữa, này Ãnanda, đối với mọi tri kiến Thánh thiện, đưa đến xuất ly, dẫn đến sự chơn chánh, đoạn diệt khổ đau cho những ai thực hành theo, Tỷ-kheo sống thành tựu những tri kiến như vậy cùng với các vị đồng Phạm hạnh trước chỗ đông người và tại chỗ vắng người; khả niệm pháp này cũĩiệ tác thành khả ái? tác thành tôn kính, đưa đến đoàn tụ, không tranh luận? hòa đông? đông nhât. Này Ãnanda, sáu pháp khả niệm này tác thành khả ái, tác thành tôn kính, đưa đến đoàn tụ, không tranh luận, hòa đồng, đồng nhất. Này Ãnanda, nếu ông thọ trì và thực hành sáu pháp khả niệm này, thời này Ãnanda, ông thấy có những cách nói nào, hoặc tế hoặc thô9 khiến ông không có thể kham nhẫn?29 - Thưa không, bạch Thế Tôn. Do vậy? này Ananda, hãy thọ trì và thực hành sáu pháp khả niệm này, như vậy sẽ đưa đến cho ông an lạc và hạnh phúc lâu dài. Thế Tôn thuyết giảng như vậy, Tôn giả Ãnanda hoan hỷ tín thọ lời Thế Tôn dạy.

29 Xem MI. 129.

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.